

Bản án số: 42.../2021/HNGĐ-ST
Ngày: 04-3-2021.
V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẬP, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Tiến Nghị.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Triệu Thị Minh Phương.

2. Bà Hoàng Nữ Quyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Kiều Anh- Thẩm tra viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Phạm Mạnh Hùng- Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 240/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2020 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2021/QĐXX-ST ngày 19 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Khu Hang Đùng 2 (khu 3 cũ), xã Ngọc Lập, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.
(Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Khu Hang Đùng 2 (khu 3 cũ), xã Ngọc Lập, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.
(Vắng mặt lần thứ hai không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị P trình bày tại đơn khởi kiện ngày 19/10/2020, bản tự khai khai ngày 23/10/2020 và ý kiến tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 08/01/2021 như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn D tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ngọc Lập, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ ngày 03/9/2013 Thời gian đầu kết hôn hai vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Từ năm 2018 đến nay vợ chồng sống ly thân nhau, không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể trở về đoàn tụ được nữa, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh D.

Về con chung: Chị xác định vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Anh Kh, sinh ngày 05/7/2015, sau ly hôn chị đề nghị để được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và chị tự nguyện không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: chị xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Nguyễn Văn D trong quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, tuy nhiên anh D vẫn vắng mặt không có lý do. Tại biên bản xác minh ngày 04/01/2021 Công an xã Ngọc Lập cho biết hiện nay anh D có hộ khẩu thường trú tại khu Hang Đùng 2 (khu 3 cũ), xã Ngọc Lập, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ và Công an xã không tiếp nhận thông tin nào thể hiện việc anh D có đăng ký tạm trú ở nơi khác. Đại diện gia đình anh D là ông Nguyễn Huy Th (ông Th là bố đẻ anh D) cho biết các văn bản tố tụng của Tòa án tổng đạt cho anh D, do anh D không có mặt ở nhà nên ông Th đã nhận thay và ông đã thông báo cho anh D biết. Anh D đã biết việc Tòa án thụ lý giải quyết đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị P về việc đề nghị giải quyết ly hôn với anh D, nhưng vì lý do công việc nên anh D không đến Tòa án để giải quyết ly hôn với chị P được và anh D có báo với gia đình để gia đình trình bày với Tòa án quan điểm của anh D là không nhất trí ly hôn và mong muốn vợ chồng trở về đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con cái, nếu chị P vẫn đề nghị giải quyết ly hôn thì tùy theo ý kiến của chị P.

- *Tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ phát biểu quan điểm:*

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật trong quá trình thu thập, đánh giá chứng cứ từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử vụ án. Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành đầy đủ nghĩa vụ của mình quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự như đã nhận được giấy triệu hợp lệ của Tòa án nhưng không đến để làm việc. Tòa án đã lập thủ tục cấp, tổng đạt, thông báo đầy đủ văn bản tố tụng và đúng quy định pháp luật.

Về nội Dng vụ án đề xuất hướng giải quyết như sau:

Về quan hệ hôn nhân: áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị P, xử cho chị Nguyễn Thị P được ly hôn anh Nguyễn Văn D.

Về con chung: Đề nghị áp dụng khoản 1,2 Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình, giao cho chị P được trực tiếp nuôi dưỡng Nguyễn Anh Kh, sinh ngày 05/7/2015. Anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị P, do chị P tự nguyện không yêu cầu.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Chị P xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: chị P phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị P, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã cấp, tổng đạt, thông báo hợp lệ cho anh D các văn bản tố tụng gồm: Thông báo về việc thụ lý vụ án, các giấy triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, thông báo thời gian địa điểm mở lại phiên tòa theo đúng quy định tại các Điều 171, 172, 173, 174, 175 và 177 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay anh Nguyễn Văn D vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Chị Nguyễn Thị P vắng mặt, tuy nhiên ngày 20/01/2021 chị P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Văn D.

[2] Về Nội Dung vụ án:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Văn D tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ngọc Lập, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ ngày 03/9/2013, theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình, đây là hôn nhân hợp pháp.

Chị Nguyễn Thị P xác định nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cãi chửi nhau. Từ năm 2018 đến nay vợ chồng sống ly thân nhau, không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể trở về đoàn tụ được nữa, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh D. Đối với anh Nguyễn Văn D trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay đều vắng mặt, tuy nhiên ngày 04/01/2021 Tòa án tiến hành xác minh tại địa P và được đại diện gia đình anh D là ông Nguyễn Huy Th (ông Th là bố đẻ anh D) cho biết anh D có báo với gia đình để gia đình trình bày với Tòa án quan điểm của anh D là không nhất trí ly hôn và mong muốn vợ chồng trở về đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con cái, nếu chị P vẫn đề nghị giải quyết ly hôn thì tùy theo ý kiến của chị P.

Ngày 04/01/2021 Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân giữa chị P và anh D được đại diện Ủy ban nhân dân xã Ngọc Lập và đại diện gia đình cho biết nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn giữa chị P và anh D là do vợ chồng đi làm ăn xa, mỗi người một nơi, đến năm 2018 chị P và anh D sống ly thân nhau từ đó đến nay.

Xét thấy: việc anh D báo lại với gia đình về quan điểm của anh D là không nhất trí ly hôn, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án anh D không đến Tòa án để Tòa án tiến hành hòa giải giữa hai bên để đưa ra biện pháp hàn gắn để vợ chồng trở về đoàn tụ. Chị P và anh D đã sống ly thân trong thời gian dài từ năm 2018 đến

nay, điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị P và anh D đã đến mức trầm trọng, đời sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên việc chị P xin ly hôn anh D là có căn cứ, đúng thực tế phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị P, xử cho chị Nguyễn Thị P được ly hôn anh Nguyễn Văn D.

Về con chung: Chị P và anh D có 01 con chung là Nguyễn Anh Kh, sinh ngày 05/7/2015, sau ly hôn chị P đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và chị tự nguyện không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Xét thấy, anh D vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, không có quan điểm về việc nuôi con. Do vậy, cần giao cho chị P được trực tiếp nuôi dưỡng con chung kể từ khi ly hôn và anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị P là phù hợp với quy định của pháp luật, nên cần chấp nhận yêu cầu của chị P.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: chị P xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[3] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56,57,58, khoản 1,2 Điều 81,82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1, 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị P.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Xử cho chị Nguyễn Thị P được ly hôn anh Nguyễn Văn D.

2. *Về con chung:* Giao cho chị Nguyễn Thị P được trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Anh Kh, sinh ngày 05/7/2015, kể từ khi ly hôn. Anh Nguyễn Văn D không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Nguyễn Thị P (do chị P tự nguyện không yêu cầu). Anh Nguyễn Văn D có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Chị Nguyễn Thị P cùng các thành viên gia đình không được cản trở.

3. *Về tài sản chung, công nợ, công sức:* Chị Nguyễn Thị P, xác định không có, không đề nghị giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị P phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí sơ thẩm. Xác nhận chị P đã nộp đủ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ theo biên lai số 0004356 ngày 23/10/2020.

Chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Văn D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại UBND xã nơi cư trú.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Yên Lập;
- Chi cục THADS huyện Yên lập;
- UBND xã Ngọc Lập;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hà Tiến Nghị

3. *Về tài sản chung, công nợ, công sức:* Chị Nguyễn Thị P, xác định không có, không đề nghị giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị P phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí sơ thẩm. Xác nhận chị P đã nộp đủ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi

cục thi hành án dân sự huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ theo biên lai số 0004356 ngày 23/10/2020.

Chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Văn D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại UBND xã nơi cư trú.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Tiến Nghị